

## Lê Thò ng và Hòn V ng Phu

T&#225;c Gi&#7843;: Tr ng Đ t

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 31 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2009 09:01

---

Nh c sĩ Lê Thò ng, ng i ngh sĩ tài danh v i sáng tác b t h Hòn V ng Phu, b n tr ng ca này nh đã g n li n v i tên tu i c a ông. S sĩ chúng tôi ch đ c p riêng sáng tác này trong s nhi u bài hát c a Lê Thò ng vì nó đã là m t đóng góp r t l n lao cho n n âm nh c Vi t Nam.

Theo Ph m Anh Dũng (trong bài Ti u s nh c sĩ Lê Thò ng) Lê Thò ng tên th t là Ngô đình H , (Phan Hoàng i nói Lê đình H ) sinh năm 1914 t i Nam Đ nh m t ngày 18-9-1996 t i Vi t Nam trong c nh nghèo nàn. Mặc dù là m t ngh sĩ có h ng trong n n nh c Vi t nam nh ng ông i hành ngh giáo s s đ a t i m t s tr ng t th c Sàì Gòn, ông là m t trong nh ng ng i đi tiên phong trong n n tân nh c Vi t Nam b t đ u cu i th p niên 30. Lê Thò ng tr c 1975 là giáo s d y v nh c s tr ng Qu c gia âm nh c, k ch ngh Sàì Gòn, v sáng tác ông khai thác nh c tây ph ng đ đ a vào nh c dân t c h u t o s c thái Vi t Nam, nh c c a ông đ u ph n nh tâm h n ng i Vi t, bình d , đ n gi n nh ng du d ng thanh thoát.

Lê Thò ng sáng tác r t nhi u, ph nh c vào th , nh ng b n n i ti ng nh t và cũng là m t trong nh ng b n quan tr ng nh t c a n n nh c Vi t Nam là Tr ng ca b t h Hòn V ng Phu, đây là b n nh c k ch, dùng nh c (ch u nh h ng c a Tây ph ng) đ di n t m t truy n c tích dân gian. Bài tr ng ca này g m ba b n vi t y nh m t Tam đ n k ch (trilogie), bài có ba ph n, m i ph n có th t đ ng riêng ra thành m t đ n k ch và cũng h p i thành m t tr ng k ch. Trên th c t ng i ta cũng coi Hòn V ng Phu là m t m t Tam đ n k ch vì có khi ng i ta ch hát b n Hòn V ng Phu M t, có khi riêng bài Ai Xuôi V n Lý, ho c ch riêng b n Ng i Chinh Phu V Hòn V ng Phu là m t s tích đ c truy n t ng sâu r ng trong dân gian t i m t s n c thu c Đông Nam Á châu nh Nam Đ ng, Trung Hoa, Vi t Nam. Hình nh ng i đàn bà chung th y ôm con ch ch ng hóa đá đã đ c c th hóa t i nhi u ng n núi Đ ng Nam Á nh .

- Nam Đ ng, đ o Bornéo có núi Mont Kinabahu, cao 4,095 mét là Hòn v ng Phu n i ti ng t i Đông Nam Á.

- T i Vi t Nam có t i nhi u n i nh L ng S n (nàng Tô Th ), Bình Đ nh (núi bà), Hà Tiên, Phú Yên ..

- Bên Trung Hoa, t i C u Long n m trong ph n đ t H ng Kông, nh ng đ a c a Trung Hoa cho Anh Qu c cũng có núi V ng Phu, bà này đ ng trên s t đ u s n và cõng con trên l ng theo ki u Trung Hoa chính công (theo Phan Hoàng)

## Lê Thị Ngọc và Hòn Vọng Phu

Tài liệu: Trích truyện

Chương 5, Nhà xuất bản, 31 Tháng 5 Năm 2009 09:01

---

Số tích cảm động của người đàn bà ôm con chết chết hoá đá đã gây xúc động và gợi ý người cảm hứng cho các nhà thơ như Tố Hữu và Xuân Diệu nay.

- Về âm nhạc, Lê Thị Ngọc đã viết lên bản nhạc kịch lịch sử danh trong những năm 1946, 47 như đã nói ở trên.

- Về Công việc có vẻ tuồng tâm lý xã hội Hòn Vọng Phu do Trung tâm Làng Văn xuất bản tháng 6 năm 2006.

- Về Thi ca Hán thì có hai bài Vọng Phu Thịch, một của Cao Bá Quát và một của Nguyễn Du.

Theo Phạm Anh Dũng (trong Tiểu sử Lê Thị Ngọc) và Văn Trung Dũng (trong Lê Thị Ngọc mang tình cảm tích động ngàn cung thịch), bản Hòn Vọng Phu Một chủ nhân hào hùng tại Chinh phủ Ngâm khúc của bà Đoàn Thị Diệu miêu tả tâm trạng đau thịch thịch bị thiếp của một người thiếp u phẫn có chịch đi chinh chiến, phải cam chịu nỗi cô đơn bóng chịch. Trong bài "Phịch vịch cuối cùng Hòn Vọng Phu - Lê thịch thịch" của Hoàng Phan thì nhà sử tài danh này lại nói ông làm bản Hòn Vọng Phu I vào lúc ông đang sống bên bờ một con kinh tại Bến Tre năm 1946, Lê Thị Ngọc ở Hà Nội đi về vào Nam từ 1942, chủ nhân hào hùng của không khí sôi sục kháng chiến chịch Pháp hồi đó và đã miêu tả nó giịch ngịch không khí của Chinh phủ Ngâm, ông nói.

"Tôi nhớ khi tôi viết Hòn Vọng Phu I là lúc tôi đang sống ở bên bờ con kinh đào Chịch Sịch nơi lịn sông Địch ( một nhánh của sông Cửu Long) vịch sông Bến Tre , trong không khí sôi sục của cuộc Tịch khịch nghĩa. Cái không khí giịch ngịch trong Chinh phủ Ngâm".

Thật vậy, dưới đây là những câu mở đầu hùng tráng.

*Ôi vua hành quân chịch kêu dịch,*

## Lê Thị Ngọc và Hòn Vọng Phu

Tài liệu: Trích Đ

Chapters: 31, 5, 2009 09:01

---

*Quan viên quân lên đường*

*Đoàn ngựa xe cộ cùng*

*Và ruồi theo lũ sông*

*Phía cách quan sa trường*

*Quan viên quân lên đường*

*Hàng chữ theo trường d...*

Lê Thị Ngọc cho biết bản trường ca đã được sáng tác trong những ngày luân lạc tại Bến Tre những năm 1945, 46, 47... Những sĩ tài danh đã nói về khuynh hướng sáng tác của ông như sau.

"Chúng tôi nghe nhạc Tây không phải bắt buộc nghe hát hò, mà tìm cho mình một lối đi riêng, kết hợp âm nhạc hiện đại với âm nhạc truyền thống dân tộc. Những đĩa trên cassette đó tôi mới viết được những tác phẩm có tiếng vang sau này như Mối Ngày Xanh và ba bản Hòn Vọng Phu..."

Thức dậy khi nghe Hòn Vọng Phu chúng ta thấy bản trường ca dạt dào tình cảm y như làm sống lại cảm thức chinh chiến chan hoà tình yêu dân tộc, nó đi đến tuyt diệu cảm thức tích dân gian, một bài kệ đã được truyền tụng bao lâu nay trong lòng dân tộc. Ta có cảm tưởng như đây là một bản nhạc thuở xưa Việt Nam mà dù được sáng tác theo kết thúc Tây phương.

Hòn Vọng Phu, Tô Thước Vọng Phu .. là một truyện dân gian truyền miệng. Trên thức thực truyền cảm thức Việt Nam được ghi chép lại cũng ít thôi như Truyện Cổ Nhạc Nam của Nguyễn Văn Ngọc và gần đây Truyện Cổ Tích Nhạc Nam của Trần Lam Giang, ngoài ra chúng tôi còn thấy trong tập truyện ngắn nổi tiếng Legendes des terres sereines (Huyền thoại xứ thanh bình) của Giáo

số Phạm Duy Khiêm (1908-1974) viết bằng tiếng Pháp năm 1943. Trong tập truyện thiên này truyện Hòn Vọng Phu lấy tên "La Montagne de l'attente". Chúng tôi xin kể số như sau.

Xưa kia tại một làng miền thượng du có hai anh em một cô, một người anh hai người tu và một người em gái bảy tuổi. Một hôm có ông thầy tu đi ngang qua, người anh bèn hỏi ông chuyện tương lai của mình, ông thầy đáp.

"Ngày giáng sinh của cậu như thế... thì chắc chắn cậu sẽ phải lấy em cậu, không gì thay đổi được nữa"

Lưu tiên tri ám ảnh ngày đêm khiến cậu ta buồn điên lên đến nỗi đi quyệt đến tàn nhẫn. Một hôm hai anh em đi đến nơi trong rừng, thấy lúc cô bé quay lưng lại cậu ta lấy búa chém cô lấy rồi bỏ trốn... Thấy là hát ám ảnh, người anh ghé sát vào ác của mình, đặt tên vì sinh sống tại Làng Sơn. Nhiêu năm trôi qua, chàng ta kết hôn với con gái một nhà buôn, người vợ sinh cho một con trai, gia đình hạnh phúc.

Một hôm trở về rừng, người chồng bước vào sân sau thấy vợ đang gội tóc, thấy ta quay lưng lại nên không thấy người chồng. Khi vợ gội tóc, anh đứng ở phía sau gáy bèn hỏi đi đuôi, người vợ bèn kể lại: Chồng là con nuôi ông nhà buôn, mười lăm năm trước một cô, nhà chồng có hai anh em, một hôm vào rừng đến nơi người anh lấy búa chém rồi bỏ trốn, chồng bước đến gặp cậu, sau chúng bỏ chồng vì bỏ đuôi bỏ. Một ông nhà buôn có con gái một người bèn đem chồng về nuôi. Nghe xong người chồng bèn xác nhận lại tên cha rồi biết chồng đó là em mình, chàng bèn buôn bán nhà ra đi biệt biệt.

Người vợ một mình không thấy chồng, nàng ôm con nên núi để chờ cho tới khi hóa đá...

Ông Vũ Ngọc Phan cũng kể một truyện anh em lấy nhau gần gũi nhau và những khó khăn và rùm rả hơn truyện của Phạm Duy Khiêm. Có người nói truyện hai anh em lấy nhau này xuất phát từ bên Tàu, một điểu ngay thuở xưa xưa ông cha ta và người Trung Hoa đã nghĩ ra để kể tài tào bạo như thế.

Truyện Legendes des terres sereines của Phạm Duy Khiêm đã được ghi vào thỏng Văn chương Đông D&#223;ng (Prix littéraire de l'Indochine), được tiếp đón nồng nhiệt, trong năm 1943 tái bản lần đầu tiên, năm 1997 nhà sách Piquier tại Paris đã tái bản lần đầu tiên dưới dạng sách b&#223;túi Livre de poche. Truyện có tích dân gian đã được ngồi bút bay bổng m&#223;tuy&#223;t với của Phạm Duy Khiêm đi vào thành những áng văn chương bất h&#223;nh như Histoire de Tô Th&#223;c, Le songe de Nam Kha..

Có người tôi nói Legendes des terres sereines chỉ là một cuốn truyện có tích viết bằng tiếng Pháp một cách tr&#223;n tru, ngoài ra Nguyễn Phạm trong một bài đăng trên đ&#223;ic san Hành Chánh Miền Đông năm 2005 có nói cuốn truyện thiên này của họ Phạm không có tính cách sáng tạo, ông lấy truyện dân gian viết lên thành văn chương.

Hòn Vọng Phu được lập nên từ cũ coi như một bản nhạc bất h&#223; trong số những bản tuy&#223;t diệu nhất của nền tân nhạc Việt Nam như Thiên Thai, Con Thuyền Không Bến, Cô Láng Gi&#223;ng, Cây C&#223;u Bên Gi&#223;i... Theo chúng tôi nghĩ chắc không bao giờ có một Hòn Vọng Phu thứ hai, đây là bản mà chúng tôi ưa thích nhất từ hồi còn nhỏ cho tới nay, nhất là bài Ai Xuôi V&#223;n Lý, nó êm dịu, bi th&#223;t, não nùng du dương tuy&#223;t với thi hi&#223;n tâm trạng một người đàn bà đau khổ mãi mòn mỏi chờ mà không gì có thể đi vào cõi cao hơn thế được.

Điệu đáng tiếc nay nhạc bình dân lại được khán thính giả nồng nhiệt đón nhận, những bản xưa cũ, bất h&#223;nh như Hòn Vọng Phu đã một đi không trở lại đây. Tuy nhiên mặc dù đã được sáng tác từ hồi nửa thế kỷ qua, Hòn Vọng Phu vẫn sống và sẽ còn sống mãi trong lòng dân tộc.

Đó kết thúc bài này xin mượn lời V&#223;ng Trùng D&#223;ng ghi nhận công trạng của Lê Thị Ngọc cho nền nhạc dân tộc Việt Nam như sau.

"Hơn nửa thế kỷ đóng góp cho âm nhạc Việt Nam, Lê Thị Ngọc sáng tác hàng trăm tác phẩm, nhiều ca khúc khai sinh cho nền âm nhạc Việt Nam tuy đánh dấu cái mốc lao trong lịch sử tân nhạc nhưng thi gian rồi sẽ phai pha như nhiều ca khúc khác cùng thời của ông. Thế nhưng, ngày nào còn nhạc dân hình như Hòn Vọng Phu, ngày đó tên tuổi Lê Thị Ngọc vẫn còn bay lượn giữa muôn nghìn âm thanh bổng bất trong tâm thức."